

BẢN TIN TUẦN

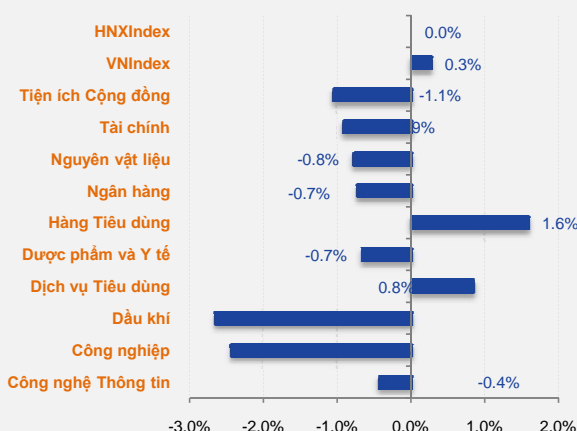
Tuần GD từ: 04/22/13 - 04/26/13

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	474.5	↑ 0.3%	58.4	→ 0.0%
KLGD (trCP)	173.7	↓ -25.7%	135.1	↓ -17.6%
GTGD (tỷ VND)	2,363.9	↓ -47.2%	980.2	↓ -22.5%
Tổng cung (trCP)	286.4	↓ -37.2%	242.8	↓ -25.7%
Tổng cầu (trCP)	296.8	↓ -32.0%	241.2	↓ -13.6%

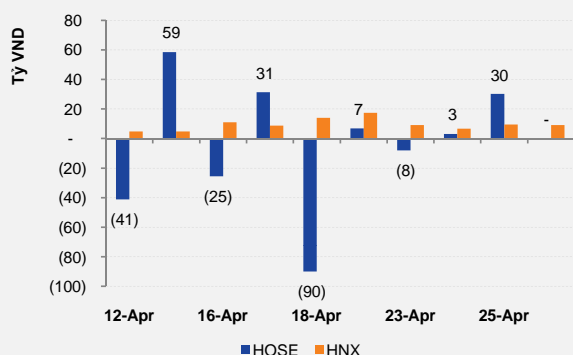
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	17.44	↓ -24.5%	6.36	↑ 42.7%
KL bán (trCP)	16.85	↓ -39.5%	3.18	↑ 27.7%
GT mua (tỷ VND)	603.80	↓ -19.2%	93.89	↓ -11.3%
GT bán (tỷ VND)	571.71	↓ -29.8%	41.90	↓ -32.9%

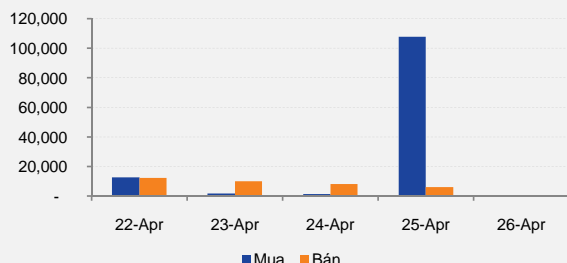
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG DAO ĐỘNG HẸP VỚI THANH KHOẢN THẤP. NGƯỠNG HỖ TRỢ CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ 450 ĐIỂM ĐỐI VỚI VN-INDEX, 54 ĐIỂM VỚI HNX-INDEX

Kinh tế vĩ mô

- Vinacomin đề xuất tăng giá bán than cho điện.

- NHNN tiếp tục tăng mạnh lượng cung đấu thầu vàng miếng.

Thị trường chứng khoán

- Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ, HNX-Index không biến động trong tuần giao dịch vừa qua. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với tuần trước.

- Khối ngoại mua ròng trên hai sàn, dù hai quỹ ETF tiếp tục giảm số lượng CCQ lưu hành.

- Trong tuần qua, hai quỹ ETF là VNM và FTSE tiếp tục giảm lần lượt 350,000 và 430,000 CCQ lưu hành, tương đương với việc nhà đầu tư đã rút ra khoảng 6.5 và 9.9 triệu USD khỏi quỹ. So với ngày 10/4, hai quỹ VNM và FTSE đã giảm 700,000 và 830,000 CCQ.

Phân tích kỹ thuật

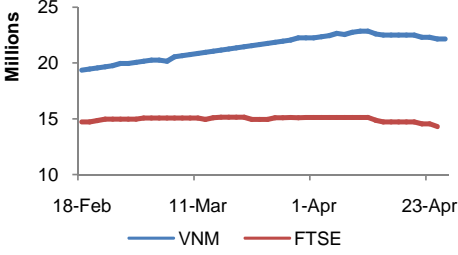
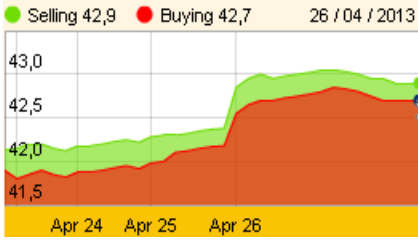
- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index dao động hẹp với thanh khoản giảm.

- Sự phục hồi kỹ thuật sau khi giảm qua đường biên dưới của dải Bollinger Bands khá yếu, không đi kèm với cải thiện thanh khoản.

- Động lực thị trường ở mức thấp khi tiến đến ngưỡng cản của đường MA 12, MA 50 ngày.

Nhận định: Thị trường phục hồi nhẹ tuần qua phần lớn do tác động của một số mã cổ phiếu lớn. Mức tăng nhẹ về điểm số trong khi KLGD giảm cho thấy chỉ số VN-Index vẫn chưa cho tín hiệu phục hồi vững chắc. Do vậy việc giải ngân vào giai đoạn hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Với quan điểm ngắn hạn, nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn như các khuyến nghị trước đó của chúng tôi tiếp xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 54 điểm.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	<p>Hai quỹ đầu tư ETF vào TTCK Việt Nam tuần qua tiếp tục giảm số lượng CCQ lưu hành. Khối ngoại mua ròng nhẹ trên hai sàn.</p> <p>Số lượng CCQ của hai quỹ ETF</p> 	<p>Trong tuần qua, hai quỹ ETF là VNM và FTSE tiếp tục giảm lần lượt 350,000 và 430,000 CCQ lưu hành, tương đương với việc nhà đầu tư đã rút ra khoảng 6.5 và 9.9 triệu USD ra khỏi quỹ. So với ngày 10/4, hai quỹ VNM và FTSE đã giảm 700,000 và 830,000 CCQ.</p> <p>Tuy nhiên, không giống đợt giảm CCQ vào cuối tuần 08-12/04/2013, NHNN đã mua ròng trong tuần giao dịch này. Diễn biến này cho thấy lực cầu từ khối ngoại đã cân bằng hơn, xu hướng tái cơ cấu danh mục đầu tư đang phổ biến.</p> <p>Khối ngoại tiếp tục quan tâm đến nhóm cổ phiếu cơ bản có KQKD tốt. Nhóm cổ phiếu thuộc sàn HNX (SHB, PVC, PGS) thu hút được sự quan tâm hơn, do tăng điểm chưa nhiều trong thời gian vừa qua.</p>
2	<p>Tập đoàn Than Khoáng sản tiếp tục đề xuất tăng giá bán than cho điện</p>	<p>Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam Vinacomin vừa đề xuất Chính phủ cho phép tăng giá than bán cho ngành điện. Theo Vinacomin, trong năm 2012, giá bán than cho điện đã hai lần được điều chỉnh vào tháng 7 và tháng 9, với mức tăng lần lượt là 10-11.5% và 28-40%. Với mức điều chỉnh này, giá than bán cho điện từ mức dưới 50% giá thành hiện tăng lên bằng 71 - 73% giá thành sản xuất năm 2011 đã được kiểm toán, 63-69% giá thành năm 2013. Vinacomin đã đề nghị Chính phủ cho phép điều chỉnh giá than theo lộ trình, cuối quý I/2013 ngang bằng giá thành năm 2011 đã được kiểm toán, quý III/2013 bằng giá thành năm 2013, sau đó tiến tới theo giá thị trường như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>Nếu giá than bán cho điện được điều chỉnh tăng bằng giá thành năm 2011, giá bán than sẽ tăng thêm khoảng 37-40%. Mức độ tăng giá sẽ phụ thuộc vào quyết định của Chính phủ. Với thực tế tình hình hạn hán khiến sản xuất điện năm 2013 phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu than, khí, áp lực điều chỉnh tăng giá than cho điện đang hiện hữu.</p>
3	<p>Đấu thầu vàng miếng thành công, giá vàng trong nước vẫn cao so với giá thế giới</p> <p>Diễn biến giá vàng SJC</p> 	<p>Hôm nay NHNN đấu thầu thành công 25,900/26,000 lượng vàng đem đấu thầu. Nhu cầu mua vàng vật chất trên thị trường vẫn khá mạnh, khi giá vàng giảm xuống mức hấp dẫn. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và Thế giới vẫn ở mức 6 triệu đồng/lượng. Giá mua vào USD tại Vietcombank tiếp tục được điều chỉnh tăng nhẹ, hiện ở mức 20,910/20,960, sau diễn biến biến động mạnh của tỷ giá thị trường tự do cuối tuần trước. Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tuần qua khoảng 21,300 VND, hạ nhiệt nhẹ sau khi NHNN bác bỏ tin đồn đổi tiền.</p> <p>Sau 12 phiên đấu thầu liên tiếp tính từ cuối tháng 3, NHNN đã bán ra thị trường 340,900 lượng vàng, tương đương khoảng 13.1 tấn. Ngân hàng vẫn là đối tượng chủ yếu thực hiện mua vàng trong thời gian qua, chiếm tỷ lệ khoảng 70%. Thực tế này cho thấy nhu cầu mua vàng tất toán tài khoản đúng thời hạn 30/6 của các Ngân hàng là không nhỏ. Tại thời điểm đầu năm, còn khoảng 12 đơn vị chưa tất toán xong và lượng vàng còn thiếu ước khoảng gần 20 tấn, trong đó một nửa là nhu cầu vàng của SCB.</p>



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm nhẹ 2.08 điểm (0.44%), xuống 474.51 điểm. Khối lượng giao dịch giảm 14% so với phiên trước, xuống 30.5 triệu, thấp hơn nhiều so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây. Nhưng sau đó chỉ số VN-Index đã không kiểm định thành công mức này và giảm điểm trở lại về dưới mức 498-500.

Nhận định: Thị trường phục hồi nhẹ tuần qua phần lớn do tác động của một số mã cổ phiếu lớn. Mức tăng nhẹ trên cả điểm số trong khi KLGD giảm cho thấy chỉ số VN-Index vẫn chưa cho tín hiệu phục hồi vững chắc. Do vậy việc giải ngân vào giai đoạn hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn như các khuyến nghị trước đó của chúng tôi tiếp xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm 0.33 điểm (0.56%), xuống 58.36 điểm. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh từ giữa tháng 2. Khi chỉ số HNX-Index tiếp cận với khu vực 59 điểm đã phục hồi nhẹ trở lại và hình thành khu vực sideway với biên độ hẹp từ đầu tháng Ba đến giữa tháng Bốn.

- MA200 hướng xuống cho thấy xu hướng dài hạn của HNX-Index vẫn đang giảm điểm

- MA20 cắt xuống MA50 trong giữa tháng 3 là tín hiệu cho thấy xu hướng trung hạn của chỉ số HNX-Index chuyển sang giảm điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index phục hồi nhẹ tuần qua phần lớn do tác động của một số mã cổ phiếu lớn. Tuy nhiên với mức tăng không đáng kể về điểm số trong khi KLGD giảm cho thấy chỉ số HNX-Index vẫn chưa cho tín hiệu phục hồi vững chắc. Do vậy, việc giải ngân vào giai đoạn hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhà đầu tư đã thực hiện chiến lược giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn như các khuyến nghị trước đó của chúng tôi tiếp xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 54 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

Thị trường quay trở lại diễn biến giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp. Với thực tế động lực thị trường yếu, chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Chúng tôi cũng bảo lưu đánh giá nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt, có kỳ vọng lợi nhuận 2013 đột biến, có khả năng chia cổ tức/thưởng, phát hành thêm cổ phiếu vẫn sẽ là tâm điểm thu hút dòng tiền.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu thịnh dư vốn cổ phần cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất, 10 cổ phiếu có kế hoạch cổ tức năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ THẠNG DƯ VỐN CỔ PHẦN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Thặng dư vốn CP	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
MSN	0	-	86,391	2,087	20,201	3.49%	8.47%	52.22	7,999	1.31	5.40	-
VIC	0	-	168,879	2,041	15,071	3.44%	18.42%	29.89	3,974	0.54	4.05	-
PVI	58	-60.84%	18,187	1,814	25,970	4.10%	6.74%	8.60	3,323	0.50	0.60	-
BVH	0	-	422,851	1,981	17,802	3.00%	11.34%	22.81	3,184	1.96	2.54	-
HAG	0	-	760,379	645	18,150	1.23%	3.65%	32.72	2,881	1.62	1.16	-
GMD	0	-	502,982	944	40,143	1.52%	2.40%	31.90	2,471	1.55	0.75	-
HPG	0	-	685,324	2,385	19,294	5%	13%	11.20	2,207	1.42	1.38	2,000
KDC	0	-	58,435	2,239	25,076	6.24%	9.02%	21.08	2,190	0.26	1.88	-
PVD	0	-	250,226	6,878	33,216	7.70%	21.94%	5.76	1,382	1.33	1.19	-
VNM	1,640	29.09%	330,487	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	1,277	0.94	6.73	-

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
MSN	0	-	86,391	2,087	20,201	3.49%	8.47%	52.22	5,967	1.31	5.40	-
VNM	1,640	29.09%	330,487	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	5,199	0.94	6.73	-
GAS	2,585	12.06%	868,078	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.53	5,072	1.04	3.80	-
FPT	321	-5.73%	244,204	5,670	22,574	10.57%	26.32%	6.54	3,181	0.94	1.64	-
PVD	0	-	250,226	6,878	33,216	7.70%	21.94%	5.76	2,043	1.33	1.19	-
DPM	538	-41.79%	565,791	7,983	23,579	30.36%	35.11%	5.24	1,975	1.25	1.77	-
BVH	0	-	422,851	1,981	17,802	3.00%	11.34%	22.81	1,726	1.96	2.54	-
PVS	241	2.66%	601,900	3,211	20,974	5.00%	18.40%	4.11	1,568	0.64	0.63	-
HAG	0	-	760,379	645	18,150	1.23%	3.65%	32.72	1,497	1.62	1.16	-
HPG	0	-	685,324	2,385	19,294	5.44%	12.83%	11.20	1,393	1.42	1.38	2,000

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ KẾ HOẠCH TRẢ CỔ TỨC NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PHR	228	34.85%	124,128	7,587	24,897	19.44%	31.78%	3.98	1	0.51	1.21	3,000
NSC	16	-14.12%	9,143	7,793	26,687	20.54%	32.20%	8.47	0	0.68	2.47	3,000
TRC	0	-	11,157	11,613	43,444	23.13%	28.20%	4.24	0	0.42	1.13	3,000
DRL	8	0.01%	2,108	4,109	11,509	31.42%	33.36%	5.96	0	0.39	2.13	3,000
SEB	15	-33.77%	3,200	5,023	15,967	17.80%	33.03%	5.08	1	0.08	1.60	2,600
C47	3	-52.34%	5,280	2,686	19,440	1.47%	13.92%	5.99	9	-0.44	0.83	2,500
KSB	0	-	12,807	5,021	24,831	13.42%	20.75%	4.26	1	0.53	0.86	2,500
HRC	1	-96.58%	629	5,141	28,060	13.91%	18.88%	9.73	0	-0.06	1.78	2,500
HAI	9	-46.57%	227	2,769	23,684	6.97%	12.51%	7.51	1	0.61	0.88	2,000
CAP	3	149.60%	7,557	13,233	28,237	22.60%	52.16%	4.57	1	0.47	2.14	2,000

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 26/04/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PET	1,011,480	STB	1,211,120
2	VOS	780,220	OGC	1,041,970
3	BMI	558,940	HAG	857,010
4	GAS	488,750	DPM	832,250
5	KDC	371,110	ITA	823,110

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	2,086,500	KLS	670,500
2	PVC	829,200	VCG	555,900
3	PGS	475,800	PVS	343,400
4	VND	356,300	VC1	336,100
5	API	290,500	PVX	328,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.9	6.2	↑ 5.08%	18,342,970
KBC	6.3	6.6	↑ 4.76%	4,869,240
VHG	3.6	2.9	↓ -19.44%	4,501,900
LCG	5.6	5.6	→ 0.00%	4,117,990
PPC	18.5	20.5	↑ 10.81%	3,833,310

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	6.8	6.5	↓ -4.41%	18,119,243
SHB	6.5	6.6	↑ 1.54%	18,074,320
SCR	6.6	6.5	↓ -1.52%	14,847,580
PVX	4.3	4.6	↑ 6.98%	12,057,237
KLS	8.2	8.1	↓ -1.22%	6,657,450

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	6.6	8.9	2.3	↑ 34.85%
BGM	3.5	4.6	1.1	↑ 31.43%
NVT	3.5	4.6	1.1	↑ 31.43%
HLG	5.1	6.7	1.6	↑ 31.37%
SCD	13.0	16.9	3.9	↑ 30.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BLF	5.9	8.1	2.2	37.29%
PIV	2.7	3.5	0.8	29.63%
SCL	3.4	4.4	1.0	29.41%
TPP	8.8	11.0	2.2	25.00%
ITQ	12.4	15.2	2.8	22.58%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALP	6.4	4.7	-1.7	↓ -26.56%
VSG	0.9	0.7	-0.2	↓ -22.22%
PXT	3.9	3.1	-0.8	↓ -20.51%
HVX	5.9	4.7	-1.2	↓ -20.34%
VHG	3.6	2.9	-0.7	↓ -19.44%

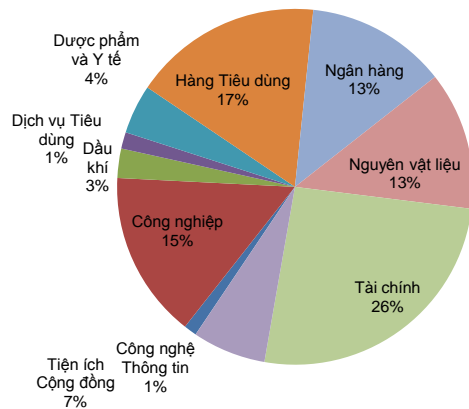
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKU	12.0	8.2	-3.8	-31.67%
ILC	5.4	3.7	-1.7	-31.48%
SD8	0.8	0.6	-0.2	-25.00%
VIE	4.4	3.3	-1.1	-25.00%
SAP	11.8	9.7	-2.1	-17.80%

(*) Giá điều chỉnh

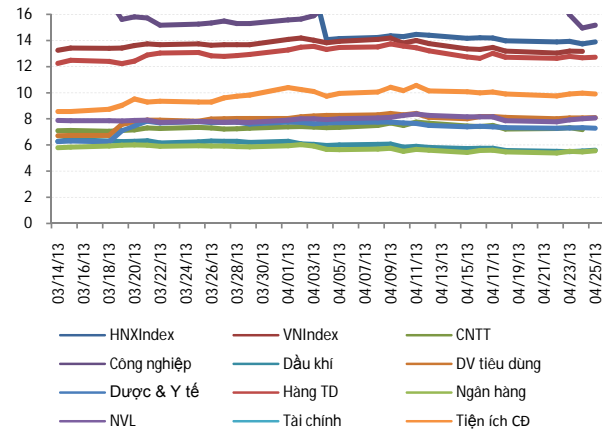


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	18,342,970	0.6%	71	87.0	0.5
KBC	4,869,240	-10.4%	-1,503	-	0.5
VHG	4,501,900	-9.6%	-1,446	-	0.2
LCG	4,117,990	-3.2%	-648	-	0.3
PPC	3,833,310	14.2%	1,587	12.9	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	18,119,243	0.1%	8	806.7	0.6
SHB	18,074,320	22.0%	2,761	2.4	0.6
SCR	14,847,580	4.0%	622	10.5	0.4
PVX	12,057,237	-47.8%	-3,714	-	0.6
KLS	6,657,450	0.4%	55	148.1	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	↑ 34.8%	2.5%	313	28.4	0.7
BGM	↑ 31.4%	0.4%	43	106.8	0.4
NVT	↑ 31.4%	-11.1%	-1,113	-	0.5
HLG	↑ 31.4%	0.1%	7	971.6	0.6
SCD	↑ 30.0%	14.9%	2,964	5.7	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BLF	↑ 37.3%	3.8%	620	13.1	0.5
PIV	↑ 29.6%	-4.8%	-427	-	0.4
SCL	↑ 29.4%	-3.1%	-389	-	0.3
TPP	↑ 25.0%	14.2%	1,928	5.7	0.8
ITQ	↑ 22.6%	0.8%	79	191.6	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	1,011,480	15.3%	2,709	6.3	1.0
VOS	780,220	-2.4%	-251	-	0.3
BMI	558,940	3.9%	1,146	12.8	0.5
GAS	488,750	38.7%	5,175	10.2	3.7
KDC	371,110	9.0%	2,238	21.1	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,086,500	22.0%	2,761	2.4	0.6
PVC	829,200	19.1%	3,737	3.9	0.9
PGS	475,800	21.6%	4,445	4.1	0.8
VND	356,300	6.8%	758	11.3	0.8
API	290,500	-37.3%	-4,505	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	103,357	41.6%	6,981	17.8	6.7
GAS	100,435	38.7%	5,175	10.2	3.7
MSN	74,914	8.5%	2,087	52.2	5.4
VCB	63,497	12.5%	2,236	12.3	1.5
VIC	57,545	18.4%	2,041	30.4	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	6.4%	834	19.3	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	5,941	18.4%	3,211	4.1	0.6
SHB	5,848	22.0%	2,761	2.4	0.6
VCG	4,240	2.0%	291	33.0	0.8



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
03/13/13	04/26/13	03/27/13	03/25/13	BCE	Đại hội Đồng Cổ đông
03/01/13	04/26/13	03/27/13	03/25/13	TAC	Đại hội Đồng Cổ đông
03/01/13	04/26/13	03/14/13	03/12/13	HCM	Đại hội Đồng Cổ đông
03/20/13	04/26/13	03/29/13	03/27/13	POM	Đại hội Đồng Cổ đông
03/13/13	04/26/13	03/27/13	03/25/13	PAN	Đại hội Đồng Cổ đông
04/05/13	04/26/13	04/16/13	04/12/13	BIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
03/04/13	04/26/13	03/22/13	03/20/13	BMI	Đại hội Đồng Cổ đông
04/03/13	04/26/13	04/10/13	04/08/13	PSI	Đại hội Đồng Cổ đông
03/21/13	04/26/13	04/04/13	04/02/13	ITA	Đại hội Đồng Cổ đông
04/03/13	04/26/13	04/09/13	04/05/13	CTS	Đại hội Đồng Cổ đông
02/26/13	04/26/13	03/22/13	03/20/13	DDM	Đại hội Đồng Cổ đông
03/08/13	04/26/13	03/26/13	03/22/13	VNM	Đại hội Đồng Cổ đông
04/05/13	04/26/13	04/10/13	04/08/13	AMC	Đại hội Đồng Cổ đông
04/05/13	04/26/13	04/10/13	04/08/13	AMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
04/05/13	04/26/13	04/11/13	04/09/13	SGH	Đại hội Đồng Cổ đông
02/27/13	04/26/13	03/27/13	03/25/13	TAC	Đại hội Đồng Cổ đông
02/27/13	04/26/13	03/12/13	03/08/13	EIB	Đại hội Đồng Cổ đông
03/15/13	04/26/13	03/22/13	03/20/13	TMX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/28/13	04/26/13	04/02/13	03/29/13	VE8	Đại hội Đồng Cổ đông
03/08/13	04/26/13	03/18/13	03/14/13	ASP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
03/15/13	04/26/13	03/22/13	03/20/13	VTC	Đại hội Đồng Cổ đông
03/22/13	04/26/13	04/03/13	04/01/13	FMC	Đại hội Đồng Cổ đông
02/19/13	04/26/13	03/04/13	02/28/13	HU3	Đại hội Đồng Cổ đông
04/02/13	04/26/13	04/16/13	04/12/13	DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
03/08/13	04/26/13	03/18/13	03/14/13	PGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
03/26/13	04/26/13	04/08/13	04/04/13	TTF	Đại hội Đồng Cổ đông
03/25/13	04/26/13	04/04/13	04/02/13	PXI	Đại hội Đồng Cổ đông
03/12/13	04/26/13	03/25/13	03/21/13	TBC	Đại hội Đồng Cổ đông
03/20/13	04/26/13	03/29/13	03/27/13	TKU	Đại hội Đồng Cổ đông
04/10/13	04/26/13	04/12/13	04/10/13	VGP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation